



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.Hải Phòng, ngày 21 tháng 07 năm 2025

KẾ HOẠCH THI CHUẨN ĐẦU RA

Chuyên ngành: Kế toán, Quản trị kinh doanh, Quản trị khách sạn, Du lịch
Luật, Luật kinh tế, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Anh (EL) & CNTT(A)

STT	Ngày thi	Giờ	Môn thi	Nhóm thi	Số SV	Phòng thi	Ghi chú
1	Thứ Bảy Ngày 26/07/2025	07h30'	Ứng dụng CNTT cơ bản	02	24	P.301B	
2			Ứng dụng CNTT cơ bản	03	21	P.302B	
3			Tiếng anh TOEIC (Reading)	04	21	P.502B	
4			Tiếng anh TOEIC (Reading)	05	33	P.503B	
5			Tiếng anh TOEIC (Reading)	06	34	P.504B	
6		08h50'	Tiếng anh TOEIC (Listening)	04	21	P.502B	
7			Tiếng anh TOEIC (Listening)	05	33	P.503B	
8			Tiếng anh TOEIC (Listening)	06	34	P.504B	
9		09h45'	Ứng dụng CNTT cơ bản	04	21	P.301B	
10			Ứng dụng CNTT cơ bản	05	20	P.302B	
11			Tiếng anh TOEIC (Reading)	02	20	P.502B	
12			Tiếng anh TOEIC (Reading)	02- CNTT_A	5		
13			Tiếng anh TOEIC (Reading)	03	21	P.503B	
14			Tiếng anh TOEIC (Reading)	07	33	P.504B	



STT	Ngày thi	Giờ	Môn thi	Nhóm thi	Số SV	Phòng thi	Ghi chú
15	Thứ Bảy Ngày 26/07/2025	11h05'	Tiếng anh TOEIC (Listening)	02	20	P.502B	
16			Tiếng anh TOEIC (Listening)	02- CNTT_A	5		
17			Tiếng anh TOEIC (Listening)	03	21	P.503B	
18			Tiếng anh TOEIC (Listening)	07	33	P.504B	
19		13h15'	Ứng dụng CNTT cơ bản	01	24	P.301B	

Lưu ý:

- Sinh viên có mặt trước giờ thi 15 phút. Sinh viên đến muộn sau giờ thi 15 phút thì không được vào phòng thi.
- Khi vào phòng thi phải xuất trình Thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân.
- Sinh viên lưu ý khi đi thi mang theo các văn bằng để Phòng Quản lý đào tạo kiểm tra gồm:
 - + Bằng gốc THPT (bắt buộc cho tất cả các hệ)
 - + Bằng gốc Trung cấp, Cao đẳng, Đại học (tùy từng hệ theo học).
- Sinh viên nộp hồ sơ tốt nghiệp gồm: Lý lịch tốt nghiệp có dán ảnh 3x4 (theo mẫu); bản photo bằng THPT, bản photo bằng Trung cấp, Cao đẳng, Đại học (tùy từng hệ theo học).
- Sinh viên nộp hồ sơ IC3 gồm: Đơn đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, bản photo CMND/CCCD và 1 ảnh thẻ 3x4 cho vào phòng bì có ghi rõ thông tin cá nhân.

Nơi nhận:

- P.HC - TH;
- P.QLĐT;
- GVCN các lớp;

Phòng Quản lý Đào tạo


Phạm Thị Trang

Người lập


Hà Thị Thảo



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
HỘI ĐỒNG THI
DANH SÁCH PHÒNG THI

Chuyên ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Anh, Quản trị kinh doanh - EL
Nhóm thi: 01

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp HP	Ghi chú
1	CD2507137	2311260188	Nguyễn Cao	Cường	08/11/1993	Lạng Sơn	1EL1.3_NNT14	
2	CD2507138	2341270100	Vũ Minh	Diễn	19/01/1991	Hải Dương	1EL1.2_NNA14	
3	CD2507139	2311140178	Nguyễn Thị	Dung	16/3/1993	Hải Phòng	1EL1.2_QTKD14	
4	CD2507140	2341270082	Phạm Thị	Hà	01/3/1989	Hải Phòng	1EL1.2_NNA14	
5	CD2507141	2341270083	Nguyễn Thị	Hà	17/4/1994	Hải Dương	1EL1.2_NNA14	
6	CD2507142	2341270129	Đỗ Thu	Hiền	02/8/1984	Ninh Bình	1EL1.3_NNA14	
7	CD2507143	2341270123	Nguyễn Thị	Hoa	22/02/1988	Hải Dương	1EL1.2_NNA14	
8	CD2507144	2321260076	Lê Thị	Huệ	24/11/1998	Thanh Hóa	1EL1.3_NNT14	
9	CD2507145	2311270030	Lưu Thị	Lan	28/01/1995	Hải Dương	1EL1.2_NNA14	
10	CD2507146	2331270011	Nguyễn Thị	Lệ	27/01/1989	Hải Dương	1EL1.2_NNA14	
11	CD2507147	2431260001	Nguyễn Duy	Long	10/10/1982	Hà Tĩnh	1EL1.5_NNT14	
12	CD2507148	2231260011	Bùi Thị	Mến	01/12/1993	Lạng Sơn	1EL1.1_NNT13	
13	CD2507149	2431270001	Hoàng Seo	Mùa	08/02/1994	Lào Cai	1EL1.3_NNA14	
14	CD2507150	2311270033	Bùi Thị	Ngọc	11/01/1997	Hải Dương	1EL1.2_NNA14	
15	CD2507151	2311270046	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	21/3/2005	Hải Phòng	1EL1.2_NNA14	
16	CD2507152	2311260433	Nguyễn Thị	Ngọc	02/7/2001	Vĩnh Phúc	1EL1.3_NNT14	
17	CD2507153	2221260041	Hà Thị Hồng	Nhung	13/02/1987	Quảng Ninh	1EL1.1_NNT13	
18	CD2507154	2331270008	Nguyễn Văn	Quyền	29/11/1997	Bắc Giang	1EL1.2_NNA14	
19	CD2507155	2411270098	Vũ Đức	Toàn	28/9/1997	Hải Dương	1EL1.3_NNA14	
20	CD2507156	2441270005	Bùi Thị	Tuyết	10/7/1990	Hải Phòng	1EL1.3_NNA14	
21	CD2507157	2411260392	Mai Thị	Tuyết	23/10/1996	Hải Dương	1EL1.2_NNT12	
22	CD2507158	2341260199	Phạm Hồng	Thanh	04/3/1986	Hưng Yên	1EL1.3_NNT14	
23	CD2507159	2341270058	Nguyễn Thị Hồng	Thơm	12/01/1994	Hải Dương	1EL1.2_NNA14	
24	CD2507160	2321270013	Vũ Trọng	Vinh	18/12/1991	Hải Phòng	1EL1.1_NNA14	

Lưu ý: Sinh viên không có tên trong danh sách giám thị tuyệt đối không cho vào thi./.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
HỘI ĐỒNG THI
DANH SÁCH PHÒNG THI

Chuyên ngành: Quản trị khách sạn, Luật, Kế toán - EL
Nhóm thi: 02

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp HP	Ghi chú
1	CD2507161	2311160395	Chu Quốc	Anh	05/10/1997	Hà Nội	1EL5.2_LH14	Thi Tin &TA
2	CD2507162	2341160217	Phạm Thị Kiều	Anh	01/10/1992	Ninh Bình	1EL1.2_LH14	
3	CD2507163	2311160429	Đỗ Phương	Anh	14/10/2002	Hải Dương	1EL1.2_LH14	
4	CD2507164	2331160385	Lương Văn	Cường	16/8/1994	Lai Châu	1EL1.2_LH14	
5	CD2507165	2341160172	Đặng Kim	Chi	16/02/2001	Hải Phòng	1EL1.2_LH14	
6	CD2507166	2321160220	Phạm Thị	Dịu	10/12/1990	Thái Bình	1EL1.2_LH14	
7	CD2507167	2311160415	Mai Thu	Hằng	10/12/2004	Yên Bái	1EL1.2_LH14	
8	CD2507168	2311370042	Vũ Tuấn	Hiệp	01/3/1980	Hà Nội	1EL1.1_QTKS14	
9	CD2507169	2341160201	Nguyễn Minh	Hiệu	07/01/1993	Hà Nội	1EL1.2_LH14	
10	CD2507170	2341160285	Vũ Văn	Hữu	27/4/1990	Hải Dương	1EL1.2_LH14	
11	CD2507171	2311160404	Tạ Trung	Kiên	15/9/2000	Quảng Ninh	1EL1.2_LH14	
12	CD2507172	2321160181	Lò Văn	Luân	25/7/1994	Lai Châu	1EL1.2_LH14	
13	CD2507173	2311160354	Trần Thị	Mện	10/10/1982	Hải Phòng	1EL1.2_LH14	
14	CD2507174	2341160257	Hoàng Thị	Nhung	14/5/1986	Hải Dương	1EL1.2_LH14	
15	CD2507175	2441160427	Lê Văn	Phúc	02/09/1986	Quảng Ninh	1EL1.2_LH14	
16	CD2507176	2341160209	Nguyễn Thị	Phượng	28/10/1982	Ninh Bình	1EL1.2_LH14	
17	CD2507177	2331160182	Nguyễn Văn	Quân	05/7/1989	Hải Dương	1EL1.2_LH14	
18	CD2507178	2341160177	Vi Thị Ngọc	Quỳnh	07/11/1992	Lạng Sơn	1EL1.2_LH14	
19	CD2507179	2341160251	Đặng Thị	Tâm	10/4/1990	Hải Dương	1EL1.2_LH14	
20	CD2507180	2331160234	Lò Thị Hải	Yến	24/8/1994	Điện Biên	1EL1.2_LH14	
21	CD2507181	1911100006	Phạm Việt	Cường	13/12/2001	Hải Dương	1A11_CNTT10	Thi TA
22	CD2507182	2341100006	Ngô Đức	Hiện	10/01/1979	Hưng Yên	1A11_CNTT14	Thi TA
23	CD2507183	2321100015	Phạm Thị	Lan	29/03/1975	Hải Dương	1A11_CNTT14	Thi TA
24	CD2507184	2321100005	Ngô Thị	Mai	16/05/1981	Bắc Ninh	1A11_CNTT14	Thi TA
25	CD2507185	2221100033	Nguyễn Ngọc	Minh	24/09/1988	Hải Dương	1A11_CNTT13	Thi TA
26	CD2507186	2441110020	Bạch Thị Phương	Chi	25/8/2003	Vĩnh Phúc	1EL1.2_KT14	Thi Tin
27	CD2507187	2421160122	Hoàng Thị Mỹ	Hà	13/3/2000	Hải Dương	1EL1.1_LKT14	Thi Tin
28	CD2507188	2341160150	Mạc Thị Mai	Ngọc	18/11/2001	Hải Dương	1EL1.2_LH14	Thi Tin
29	CD2507189	2331160072	Dương Văn	Thương	07/4/1989	Lạng Sơn	1EL1.1_LH14	Thi Tin

Lưu ý: Sinh viên không có tên trong danh sách giám thị tuyệt đối không cho vào thi./.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
HỘI ĐỒNG THI
DANH SÁCH PHÒNG THI

Chuyên ngành: Luật kinh tế, Luật, Kế toán - EL
Nhóm thi: 03

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp HP	Ghi chú
1	CD2507190	2341160107	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	23/10/1993	Hải Dương	1EL1.1_LH14	
2	CD2507191	2431160025	Trần Thị	Chè	29/9/1974	Cao Bằng	1EL6_LH13	
3	CD2507192	2331160241	Nguyễn Văn	Chinh	26/6/1981	Hà Nội	1EL1.2_LKT14	
4	CD2507193	2331160192	Hà Thị	Dinh	24/12/1992	Phú Thọ	1EL1.2_LKT14	
5	CD2507194	2441160039	Trần Mạnh	Hào	05/11/1992	Thái Nguyên	1EL6_LH13	
6	CD2507195	2341160085	Vi Văn	Hình	04/02/1988	Lạng Sơn	1EL1.1_LH14	
7	CD2507196	2431160027	Đặng Văn	Huê	02/8/1985	Thái Nguyên	1EL6_LH13	
8	CD2507197	2441160038	Tần Thị	Huệ	01/5/1989	Lai Châu	1EL6_LH13	
9	CD2507198	2321160112	Bùi Đình	Khoa	20/4/1974	Thái Bình	1EL1.1_LH14	
10	CD2507199	2431160012	Dương Văn	Long	04/12/1973	Cao Bằng	1EL6_LH13	
11	CD2507200	2331160020	Trần Đức	Long	01/12/1992	Nam Định	1EL6_LH13	
12	CD2507201	2331160081	Đào Đức	Lợi	07/01/1990	Thái Bình	1EL1.1_LH14	
13	CD2507202	2331160177	Phan Xuân	Mạnh	12/11/1972	Hung Yên	1EL1.1_LH14	
14	CD2507203	2321160259	Nguyễn Thị Trà	My	27/10/1993	TP Hồ Chí Minh	1EL1.2_LKT14	
15	CD2507204	2431160028	Chung Văn	Ngọc	07/3/1995	Lai Châu	1EL6_LH13	
16	CD2507205	2321160086	Phạm Văn	Nhu	30/7/1990	Quảng Ninh	1EL1.1_LH14	
17	CD2507206	2341160281	Nguyễn Thị	Nhung	02/6/1984	Hà Nội	1EL6_LH13	
18	CD2507207	2331160082	Vi Văn	Păng	15/4/1984	Lạng Sơn	1EL1.1_LH14	
19	CD2507208	2311160346	Nguyễn Văn	Phong	04/3/1995	Hung Yên	1EL1.2_LKT14	
20	CD2507209	2321160174	Phạm Văn	Phúc	29/5/1983	Hải Dương	1EL1.2_LKT14	
21	CD2507210	2341110012	Trần Thị Thu	Trang	13/01/1998	Hải Dương	1EL1.1_KT14	

Lưu ý: Sinh viên không có tên trong danh sách giám thị tuyệt đối không cho vào thi./

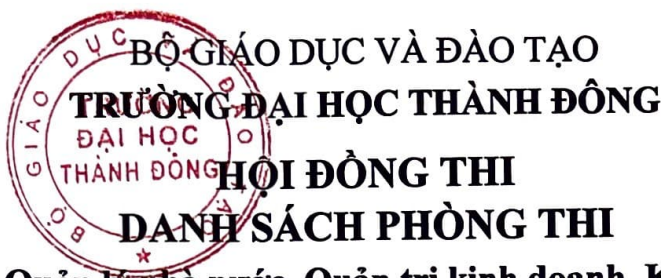


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
HỘI ĐỒNG THI
DANH SÁCH PHÒNG THI

Chuyên ngành: Luật kinh tế, Quản trị kinh doanh, Kế toán - EL
Nhóm thi: 04

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp HP	Ghi chú
1	CD2507211	2421110070	Ngô Thị Ngọc	Ánh	22/4/1994	Quảng Ninh	1EL1.2_KT14	
2	CD2507212	2321110104	Nguyễn Thị	Diệp	07/9/1987	Nam Định	1EL1.2_KT14	
3	CD2507213	2321140057	Hoàng Minh	Dương	08/10/1990	Hải Dương	1EL1.2_QTKD14	
4	CD2507214	2341160151	Nguyễn Minh	Đức	24/6/1994	Hải Dương	1EL1.1_QTKD14	
5	CD2507215	2321110103	Lê Thị	Hằng	05/6/1994	Thanh Hóa	1EL1.2_KT14	
6	CD2507216	2311110044	Phạm Thị	Hoài	08/12/2002	Hải Dương	1EL1.2_KT14	
7	CD2507217	2331110059	Lê Thị	Huệ	02/01/1997	Hải Dương	1EL1.2_KT14	
8	CD2507218	2341160120	Vũ Văn	Kiên	24/11/1984	Hung Yên	1EL1.1_LKT14	
9	CD2507219	2321110109	Trần Thị	Lệ	18/4/1999	Hải Phòng	1EL1.2_KT14	
10	CD2507220	2431110085	Lê Thị Trà	My	08/9/2002	Thái Bình	1EL1.2_KT14	
11	CD2507221	2331110063	Ngô Thị	Nga	25/10/1991	Hải Dương	1EL1.2_KT14	
12	CD2507222	2311140065	Nguyễn Văn	Phúc	27/02/1991	Hải Dương	1EL1.2_QTKD14	
13	CD2507223	2331160214	Khuất Thị	Thảo	14/02/1985	Hà Nội	1EL1.2_KT14	
14	CD2507224	2321110054	Trần Thị Ngọc	Thắm	18/01/1992	Hải Dương	1EL1.2_KT14	
15	CD2507225	2311160183	Nguyễn Văn	Thường	02/9/1987	Bắc Giang	1EL1.1_LKT14	
16	CD2507226	2331160377	Bùi Thùy	Trang	28/9/1994	Phú Thọ	1EL1.1_LKT14	
17	CD2507227	2311140074	Mai Huyền	Trang	27/7/2003	Hải Phòng	1EL1.2_QTKD14	
18	CD2507228	2321110108	Nguyễn Khắc	Trường	27/02/1977	Hải Dương	1EL1.2_KT14	
19	CD2507229	2321110078	Nguyễn Thị	Vân	21/11/1991	Tuyên Quang	1EL1.2_KT14	
20	CD2507230	2341110045	Phạm Công	Vũ	05/02/1999	Hải Dương	1EL1.2_KT14	
21	CD2507231	2331110060	Trịnh Thanh	Xuân	23/5/1997	Lạng Sơn	1EL1.2_KT14	

Lưu ý: Sinh viên không có tên trong danh sách giám thị tuyệt đối không cho vào thi./.



Chuyên ngành: Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Du lịch - EL
Nhóm thi: 05

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp HP	Ghi chú
1	CD2507232	2321160212	Phạm Quốc	Đạt	13/9/2001	Hải Phòng	1EL1.2_QTKD14	Thi Tin &TA
2	CD2507233	2331140025	Nguyễn Thị	Giang	19/6/2000	Hải Phòng	1EL1.2_QTKD14	
3	CD2507234	2311140177	Trương Thanh	Hà	09/02/2005	Hải Dương	1EL1.2_QTKD14	
4	CD2507235	2421220065	Lê Thị	Hồng	19/01/1982	Hải Phòng	1EL1.1_QLNN14	
5	CD2507236	2331220029	Nguyễn Quang	Huy	01/11/1971	Yên Bái	1EL1.1_QLNN14	
6	CD2507237	2311140185	Bùi Duy	Khánh	19/10/2000	Ninh Bình	1EL1.2_QTKD14	
7	CD2507238	2331220013	Hồ Chấn	Lương	15/3/1989	Lào Cai	1EL1.1_QLNN14	
8	CD2507239	2331110103	Đỗ Hùng	Nam	02/05/1987	Hà Nội	1EL1.2_QTKD14	
9	CD2507240	2311220025	Đào Văn	Nam	28/3/2001	Vĩnh Phúc	1EL1.1_QLNN14	
10	CD2507241	2331220018	Hồ Chấn	Phìn	14/6/1983	Lào Cai	1EL1.1_QLNN14	
11	CD2507242	2411140446	Nguyễn Văn	Quyết	15/01/1982	Hải Dương	1EL1.2_QTKD14	
12	CD2507243	2331160339	Bùi Thị Như	Quỳnh	09/6/2001	Hải Phòng	1EL1.2_QTKD14	
13	CD2507244	2311140212	Nguyễn Thị	San	07/12/1989	Hải Dương	1EL1.2_QTKD14	
14	CD2507245	2311140200	Nguyễn Văn	Tuấn	02/3/1990	Thanh Hóa	1EL1.2_QTKD14	
15	CD2507246	2421140017	Đặng Thu	Thảo	22/11/2001	Quảng Ninh	1EL1.2_QTKD14	
16	CD2507247	2321220011	Lê Thu	Thảo	04/6/1993	Hà Tĩnh	1EL1.1_QLNN14	
17	CD2507248	2341220025	Trịnh Thị Thanh	Thùy	18/5/1980	Ninh Bình	1EL1.1_QLNN14	
18	CD2507249	2341220023	Nguyễn Thị	Thúy	29/8/1989	Ninh Bình	1EL1.1_QLNN14	
19	CD2507250	2341220024	Vũ Thị	Thư	01/4/1990	Ninh Bình	1EL1.1_QLNN14	
20	CD2507251	2311140213	Trần Thị Hải	Yến	07/8/1990	Quảng Nam	1EL1.2_QTKD14	
21	CD2507252	2311140010	Đặng Thị	Bình	22/5/1990	Hải Dương	1EL1.1_QTKD14	Thi TA
22	CD2507253	2311140184	Bùi Trí	Dũng	13/3/1991	Bắc Kạn	1EL1.2_QTKD14	Thi TA
23	CD2507254	2321140062	Nguyễn Thị	Giang	07/9/1998	Hải Phòng	1EL1.2_QTKD14	Thi TA
24	CD2507255	2311140199	Phạm Quang	Huy	15/9/1996	Yên Bái	1EL1.2_QTKD14	Thi TA
25	CD2507256	2341110021	Phạm Mai	Hương	14/11/1997	Hà Nội	1EL1.1_KT14	Thi TA
26	CD2507257	2311140067	Trần Diệp	Linh	24/8/2000	Hải Phòng	1EL1.2_QTKD14	Thi TA
27	CD2507258	2211140063	Nguyễn Khắc	Lực	19/5/2000	Vĩnh Phúc	1EL5.1_QTKD14	Thi TA
28	CD2507259	2311160419	Nguyễn Thành	Tâm	16/06/1988	Tuyên Quang	1EL1.1_KT14	Thi TA
29	CD2507260	2321380009	Hoàng Văn	Toàn	20/10/1993	Lạng Sơn	1EL1.1_DL14	Thi TA
30	CD2507261	2311140013	Nguyễn Thị	Thủy	24/02/1998	Hưng Yên	1EL1.1_QTKD14	Thi TA
31	CD2507262	2411140038	Lê Thị Huyền	Trang	19/8/2002	Vĩnh Phúc	1EL1.2_QTKD14	Thi TA
32	CD2507263	2411110117	Nguyễn Nam	Trung	31/12/2000	Hòa Bình	1EL1.2_QTKD14	Thi TA
33	CD2507264	2321140051	Nguyễn Thị Hồng	Vinh	09/01/1985	Vĩnh Phúc	1EL1.1_QTKD14	Thi TA

Lưu ý: Sinh viên không có tên trong danh sách giám thị tuyệt đối không cho vào thi./.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
HỘI ĐỒNG THI
DANH SÁCH PHÒNG THI

Chuyên ngành: Luật - EL

Nhóm thi: 06

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp HP	Ghi chú
1	CD2507265	2341160192	Nguyễn Quỳnh	Anh	01/02/1986	Hòa Bình	1EL1.2_LH14	
2	CD2507266	2331160375	Định Đức	Cường	28/02/1985	Hải Phòng	1EL1.2_LH14	
3	CD2507267	2331160271	Dương Thị	Đại	17/12/1971	Thái Nguyên	1EL1.2_LH14	
4	CD2507268	2341160266	Bùi Nam	Định	30/01/1995	Nam Định	1EL1.2_LH14	
5	CD2507269	2341160269	Phạm Thị Thúy	Giang	04/8/1992	Ninh Bình	1EL1.2_LH14	
6	CD2507270	2311160317	Chòong Văn	Hải	28/7/1993	Quảng Ninh	1EL1.2_LH14	
7	CD2507271	2341160191	Phạm Thị Thu	Hằng	02/6/1994	Quảng Ninh	1EL1.2_LH14	
8	CD2507272	2341160199	Nguyễn Nghĩa	Hiệp	28/11/1995	Hải Dương	1EL1.2_LH14	
9	CD2507273	2341160265	Vũ Thị Thu	Hoài	09/02/1986	Nam Định	1EL1.2_LH14	
10	CD2507274	2341160181	Trần Danh	Hoàn	27/7/1996	Quảng Ninh	1EL1.2_LH14	
11	CD2507275	2331160233	Nguyễn Hữu	Huân	28/4/1991	Thái Bình	1EL1.2_LH14	
12	CD2507276	2331160277	Đoàn Văn	Hùng	01/4/1988	Hải Phòng	1EL1.2_LH14	
13	CD2507277	2341160256	Lê Mạnh	Hùng	30/9/1983	Hải Dương	1EL1.2_LH14	
14	CD2507278	2341160178	Triệu Thị Thiêm	Hương	23/3/1987	Bắc Kạn	1EL1.2_LH14	
15	CD2507279	2331160231	Nguyễn Trọng	Lượng	10/7/1976	Hải Phòng	1EL1.2_LH14	
16	CD2507280	2341160183	Đặng Thị	Nga	02/02/1989	Hòa Bình	1EL1.2_LH14	
17	CD2507281	2341160254	Ngô Thị	Ngoan	03/7/1988	Hải Dương	1EL1.2_LH14	
18	CD2507282	2341160258	Lương Thị	Nhiên	11/9/1990	Hải Dương	1EL1.2_LH14	
19	CD2507283	2311160313	Phạm Hồng	Phước	17/7/2000	Hải Dương	1EL1.2_LH14	
20	CD2507284	2341160205	Trương Thị	Sang	08/12/1987	Quảng Ninh	1EL1.2_LH14	
21	CD2507285	2341160195	Tô Thị	Tiến	28/02/1992	Quảng Ninh	1EL1.2_LH14	
22	CD2507286	2311160414	Nguyễn Thị	Tĩnh	04/11/1984	Hải Dương	1EL1.2_LH14	
23	CD2507287	2341160210	Phùng Thị	Tĩnh	28/8/1987	Vĩnh Phúc	1EL1.2_LH14	
24	CD2507288	2341160252	Mạc Thị	Tính	17/10/1983	Hải Dương	1EL1.2_LH14	
25	CD2507289	2331160242	Phạm Quốc	Tuấn	12/6/1981	Hải Dương	1EL1.2_LH14	
26	CD2507290	2331160374	Bùi Tuấn	Tường	05/11/2002	Hải Phòng	1EL1.2_LH14	
27	CD2507291	2341160204	Đỗ Văn	Thu	05/3/1997	Hà Nội	1EL1.2_LH14	
28	CD2507292	2331160238	Trịnh Thị Thu	Thủy	14/11/1993	Hải Phòng	1EL1.2_LH14	
29	CD2507293	2311160349	Phạm Thị	Thương	24/8/1990	Hải Phòng	1EL1.2_LH14	
30	CD2507294	2341160253	Vũ Thị	Trà	19/6/1999	Hải Dương	1EL1.2_LH14	
31	CD2507295	2341160182	Nguyễn Thị	Uyển	06/02/1988	Bắc Giang	1EL1.2_LH14	
32	CD2507296	2341160203	Xa Thị	Ước	08/9/1980	Hòa Bình	1EL1.2_LH14	
33	CD2507297	2341160255	Ninh Thị	Vân	10/11/1991	Hải Dương	1EL1.2_LH14	
34	CD2507298	2321160243	Đỗ Thị	Xứng	14/4/1987	Hải Phòng	1EL1.2_LH14	

Lưu ý: Sinh viên không có tên trong danh sách giám thị tuyệt đối không cho vào thi./.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
HỘI ĐỒNG THI
DANH SÁCH PHÒNG THI

Chuyên ngành: Quản lý nhà nước, Luật, Kế toán, Luật kinh tế - EL

Nhóm thi: 07

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp HP	Ghi chú
1	CD2507299	2341160304	Phan Quang	An	10/11/1987	Hải Dương	1EL1.2_LH14	
2	CD2507300	2431110019	Lê Đình	Bình	18/12/1980		1EL1.2_KT14	
3	CD2507301	2321110076	Sông Lao	Bình	01/9/1989	Sơn La	1EL1.2_KT14	
4	CD2507302	2331110076	Chu Thị	Chanh	10/7/1990	Hà Nội	1EL1.2_KT14	
5	CD2507303	2341160111	Nguyễn Minh	Chiến	25/9/1991	Hải Dương	1EL1.1_LH14	
6	CD2507304	2331220014	Tô Trọng	Chín	19/02/1983	Thái Bình	1EL1.1_QLNN14	
7	CD2507305	2311220016	Hoàng Văn	Dầu	15/10/1989	Bắc Kạn	1EL1.1_QLNN14	
8	CD2507306	2321160135	Hoàng Đình	Dũng	23/8/2002	Thái Bình	1EL1.1_LH14	
9	CD2507307	2341110035	Phùng Thị	Giang	29/01/1992	Hải Dương	1EL1.2_KT14	
10	CD2507308	2341220020	Vũ Thị	Giang	01/9/1995	Thanh Hóa	1EL1.1_QLNN14	
11	CD2507309	2321110105	Trương Thị	Hạnh	21/5/1993	Hà Nội	1EL1.2_KT14	
12	CD2507310	2421220062	Nguyễn Thị	Hiền	16/12/1984	Hải Dương	1EL1.1_QLNN14	
13	CD2507311	2311270007	Đinh Thị Thanh	Huyền	26/3/1987	Hà Nam	1EL1.1_LKT13	
14	CD2507312	2331220012	Trương Văn	Huyền	18/9/1988	Quảng Ninh	1EL1.1_QLNN14	
15	CD2507313	2341110042	Lê Thị Thu	Hương	09/4/2000	Thái Nguyên	1EL1.2_KT14	
16	CD2507314	2321220021	Giáp Thị	Hữu	03/9/1985	Bắc Giang	1EL1.1_QLNN14	
17	CD2507315	2331160124	Trần Văn	Kiên	06/4/1985	Hải Dương	1EL1.1_LH14	
18	CD2507316	2311160417	Đỗ Thị	Lẽ	18/4/1980	Hải Dương	1EL1.1_LH14	
19	CD2507317	2331220008	Nguyễn Xuân	Ngo	02/3/1966	Thanh Hóa	1EL1.1_QLNN14	
20	CD2507318	2321220019	Nguyễn Thị	Nhung	13/11/1983	Hải Dương	1EL1.1_QLNN14	
21	CD2507319	2341220026	Lã Thị Hồng	Nhung	29/12/1992	Ninh Bình	1EL1.1_QLNN14	
22	CD2507320	2311220032	Lê Thị Hồng	Nhung	15/7/2001	Thanh Hóa	1EL1.1_QLNN14	
23	CD2507321	2321220020	Trần Thị Thu	Phương	26/8/1992	Bắc Ninh	1EL1.1_QLNN14	
24	CD2507322	2311110051	Đinh Như	Quỳnh	13/3/2005	Ninh Bình	1EL1.2_KT14	
25	CD2507323	2311220028	Vàng A	Sênh	08/6/1993	Sơn La	1EL1.1_QLNN14	
26	CD2507324	2311160324	Nguyễn Thành	Tâm	16/6/1988	Tuyên Quang	1EL1.2_LKT14	
27	CD2507325	2321160124	Hoàng Văn	Tuyền	14/9/1990	Hải Dương	1EL1.1_LH14	
28	CD2507326	2411220007	Lê Đình	Thành	16/7/1993	Hải Dương	1EL1.1_QLNN14	
29	CD2507327	2441160272	Đào Trọng	Thế	15/11/1999	Hải Dương	1EL1.1_LKT14	
30	CD2507328	2231160146	Vũ Văn	Thiệu	01/10/1987	Hải Dương	1EL1.1_LH13	
31	CD2507329	2321220018	Vũ Thị	Thịnh	28/5/1984	Hải Dương	1EL1.1_QLNN14	
32	CD2507330	2321220029	Đào Thị	Thùy	07/9/1984	Hải Dương	1EL1.1_QLNN14	
33	CD2507331	2321220035	Nguyễn Thị	Yến	01/10/1990	Hà Nội	1EL1.1_QLNN14	

Lưu ý: Sinh viên không có tên trong danh sách giám thị tuyệt đối không cho vào thi./.